

Bản án số: 20/2023/HSST
Ngày 17/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Ngọc Ánh và ông Quách Đình Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/HSST ngày 07/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 04/5/2023, đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Thế L**, sinh năm 1982

Nơi cư trú: **Xóm T, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình.**

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1950; Con bà **Trần Thị L1**, sinh năm 1954; Vợ: **Bùi Thị Thanh T1**, sinh năm 1984 và 03 con: lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: (Không).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2022 đến ngày 15/11/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 21/01/2023 cho đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Đức H** – Luật sư **Công ty L4 – Đoàn Luật sư thành phố H**, (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

- Anh **Lê Đức T2**, sinh năm 1982

Nơi cư trú: **Số nhà C, Tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình**, (có mặt tại phiên tòa).

- Anh **Bùi Tuấn N**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: **Tổ A, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình**, (có mặt tại phiên tòa).

- Anh **Nguyễn Tài Đ**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: **Tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình**, (có mặt tại phiên tòa).

- Anh **Bùi Mạnh D**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: **Xóm C, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình**, (có mặt tại phiên tòa).

- Chị **Hoàng Thị L2**, sinh năm 1993

Nơi cư trú: **Thôn A, xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình**, (có mặt tại phiên tòa).

- Anh **Đào Phú M**, sinh năm 1962

Nơi cư trú: **Xóm T, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình**, (có mặt tại phiên tòa).

- Chị **Nguyễn Thị Ngọc A**, sinh năm 1981

Nơi cư trú: **Số nhà H, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn**, (vắng mặt tại phiên tòa).

- Chị **Trương Thị Quỳnh T3**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: **C T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn**, (vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh **Bế Tuấn H1**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: **C T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn**, (vắng mặt tại phiên tòa).

- Chị **Lương Thị Kiều L3**, sinh năm 2001

Nơi cư trú: **Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn**, (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa trong quá trình xét hỏi, tranh luận, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 14/11/2022 tại trụ sở Công an xã T, huyện K có các đồng chí Lê Đức T2 và Bùi Mạnh D là Công an xã T đang làm việc với ông Đào Phú M là công dân xóm T, xã T, huyện K. Tại phòng làm việc lúc này còn có 02 đồng chí Cảnh sát hình sự Công an tỉnh H là Bùi Tuấn N và Nguyễn Tài Đ đang tiến hành hoạt động điều tra đối chất giữa bà Hoàng Thị L2 và bà Trương Thị Quỳnh T3 với sự tham gia của các luật sư Nguyễn Thị Ngọc A và Lương Thị Kiều L3.

Lúc này, Nguyễn Thế L xuất hiện, điều khiển xe ô tô đi với tốc độ nhanh lao về phía trụ sở Công an xã T và dừng xe ngoài sân rồi đi bộ vào phòng làm việc nơi có các đồng chí công an xã T và các đồng chí Cảnh sát hình sự Công an tỉnh H đang làm việc. L đi vào phòng làm việc có chào hỏi ông Đào Phú M là chủ hộ của mình. Sau đó đồng chí T2 hỏi L “anh vào đây có việc gì?”, L nói “có đưa em đang ở đây”, đồng chí T2 nói với L “anh đến làm việc thì phải trao đổi nội dung công việc, còn không có việc gì thì mời anh ra ngoài”, lúc này L liền nói tục, chửi bới đồng chí T2 bằng những lời lẽ xúc phạm “Địt mẹ mày, công an chính quy thì là cái đéo gì, đến bố mày là công an tao cũng đi chết mày...”, thấy L chửi mình, đồng chí T2 đi ra phía Lưng hỏi “Sao anh lại chửi tôi, mời anh ra ngoài”, L đi ra khu vực hiên rồi ra sân trước của phòng làm việc tiếp tục chửi bới, lăng mạ đồng chí T2 bằng các câu như “mày là cái đéo gì, địt mẹ mày, mày không có tuổi gì, mày giỏi mày đánh tao đi, tao đi chết mày luôn, mày biết bố mày là ai không, mày không bao giờ có cửa...” và nhiều câu từ chửi bới tục tĩu khác. Khi L đang chửi bới, bà Hoàng Thị L2 đi từ trong phòng ra ngoài hiên bảo L đi về, nhưng L vẫn tiếp tục chửi bới. Nghe Lưng chửi bới gây mất an ninh, trật tự, đồng chí Bùi Tuấn N nói “Phải báo ngay sự việc này đến lãnh đạo công an huyện, không thể để thế này được”. Lúc này có đồng chí Bùi Quang T4 - Trưởng Công an xã T có mặt và gọi L vào phòng làm việc yêu cầu L trình bày để ghi lại toàn bộ sự việc.

Tại phiên tòa, Nguyễn Thế L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố.

Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố Nguyễn Thế L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Phản phát biểu luận tội, đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nhân thân người phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên đã giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời đề

ng nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thế L** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt **Nguyễn Thế L** mức án từ 04 đến 06 tháng tù. Ngoài ra còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Phản tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì.

Người bào chữa trình bày bản luận cứ: Đồng ý Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân bị cáo để được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, như: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhận thức pháp luật còn hạn chế; ngoài ra gia đình bên nội, ngoại có nhiều liệt sỹ hy sinh cho đất nước; bà bên ngoại được vinh danh bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo với mức án bằng thời gian bị cáo đang bị tạm giam để được trở về cùng gia đình và người thân cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Phản đối đáp: Đại diện Viện kiểm sát không đồng tình quan điểm của Luật sư về áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Luật sư giữ nguyên ý kiến tranh luận, cho rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, ngoài hành vi to tiền, bị cáo chưa gây thiệt hại gì về vật chất. Do đó, giữ nguyên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết điểm h Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát đối đáp, giữ nguyên quan điểm và cho rằng thiệt hại quy định tại điểm h Điều 51 của Bộ luật hình sự bao gồm cả tinh thần và vật chất.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, trước phiên tòa bị cáo có lời xin lỗi đồng chí **Lê Đức T2** – Phó trưởng **Công an xã T** và gửi lời xin lỗi đến tập thể **Ủy ban nhân dân xã T**, **huyện K** về những hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử, xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo được trở về cùng gia đình người thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi gây rối trật tự công cộng xảy ra ngày 14/11/2022 là hoàn toàn đúng với nội dung bản Cáo trạng truy tố, thừa nhận có việc to tiếng, chửi tục đối với đồng chí **Lê Đức T2** - Phó trưởng **Công an xã T** đang làm nhiệm vụ trong khoảng thời gian dài, làm gián đoạn công việc chung, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động chung tại trụ sở Công an trong lúc công dân đến làm việc. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để khẳng định **Nguyễn Thế L** là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc gây rối trật tự công cộng là ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, cũng như nếp sống văn minh, quy tắc của cuộc sống xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Thế L** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Thế L** là người có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa có thái độ thành khẩn và nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo còn có nhiều ông bên nội, ngoại là Liệt sỹ; bà bên ngoại được phong tặng bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Xét ý kiến tranh luận của Luật sư về đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Phản đối đáp, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, không áp dụng là có căn cứ. Bởi lẽ; hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Do đó, chỉ xem xét áp dụng những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Về áp dụng hình phạt, xét thấy không cần phải xử tiếp tục tạm giam bị cáo, mà căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo mức án bằng thời gian tạm giữ, tạm giam để trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Thế L** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thế L** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt **Nguyễn Thế L** 03 (ba) tháng 28 (hai tám) ngày) và trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo **Nguyễn Thế L** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Nguyễn Thế L** có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh HB;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Công an huyện Kim Bôi;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- Bị cáo Lực, người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Đặng Minh Khoa

